TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 326/2017/QĐST-HNGĐ	*Châu Thành, ngày 20 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 397/2017/TLST/HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Nguyễn Văn T, sinh năm 1976.

Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Lê Thị Hồng N, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Số 41, khóm P, TT C, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn kể 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thảo thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Nguyễn Văn T và chị Lê Thị Hồng N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Hai bên thỏa thuận:

Chị Lê Thị Hồng N được quyền nuôi con Nguyễn Lê T N, sinh ngày 28/11/2012 sau khi ly hôn (hiện con đang sống với chị N).

Anh Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng được tính từ tháng 12 năm 2017 cho đến khi cháu T N đủ 18 tuổi.

Chị Lê Thị Hồng N và các thành viên trong gia đình chị N không được cản trở anhT trong quá trình thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị Lê Thị Hồng N nộp 75.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh Nguyễn Văn T nộp 75.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Anh T tự nguyên nộp thay 75.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chọ chị N.

Số tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp 300.000đ ngày 01/12/2017 theo biên lai thu số 12318 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C được khấu trừ vào tiền án phí anh T phải nộp.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Thị Thiêm